

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 08-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thản
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2019/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 12-6-1992, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị G; Vợ con chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-10-2019 đến nay.(Có mặt).

2. Lâm Văn C, sinh ngày 11-11-1995, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn H và bà Phạm Thị T3; Vợ Hà Thị H; Con 01 người sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-10-2019 đến nay. (Có mặt).

3. Trần Huy H , sinh ngày 18-03-1994, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký NKKT: ấp Khóm H, thị trấn H1, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã L1, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H và bà Trần Thị Thu H1; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 08/10/2019 cho đến nay.(Có mặt).

4. Lê Văn N (X), sinh ngày 23-6-1996, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKKT và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã A, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Phạm Thị T4; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh.(Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị T5, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh.(Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị G, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T làm tiếp thị của công ty bia Heineken Việt Nam tại khu vực huyện Gò Dầu, Trảng Bàng và Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, anh Nguyễn Thanh H, ngụ ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng làm quản lý của bị cáo T. Lúc 07 giờ 30 ngày 16-5-2019, anh H gửi email thông báo cho bị cáo T và cấp trên với nội dung bị cáo T vi phạm nội quy của công ty và đề nghị viết đơn xin nghỉ việc, nhận được tin nhắn bị cáo T điện thoại gọi bị cáo Lâm Văn C (là bạn) đánh anh H, lúc này bị cáo C đang uống rượu cùng với bị cáo H; bị cáo N; anh Lê Minh Chiến và một người nam không rõ họ tên (bạn anh Chiến) tại khu vực xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, bị cáo C rủ những người này đi đánh anh H. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70L1 - 660.34 chở anh Chiến đi trước, bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 70L1- 026.35 chở người nam không rõ họ tên, bị cáo H một mình điều khiển xe Atila màu đỏ đi sau, đi đến vòng xoay thị trấn Gò Dầu, đến quán cà phê Minh Phát thuộc khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu,

bị cáo T dừng lại mở điện thoại cho các bị cáo C, anh Chiến, bị cáo H xem hình của anh H. Sau đó, bị cáo T chạy xe ra ngoài đường Hùng Vương đứng chờ. Bị cáo C, bị cáo H, anh Chiến, bị cáo N và người nam không rõ họ tên chạy xe vào quán cà phê Minh Phát để đánh anh H. Khi thấy anh H, bị cáo C xuống xe dùng mũ bảo hiểm đánh 03-04 cái vào đầu, người nam không rõ họ tên cầm dây thắt lưng đánh vào người anh H, anh Chiến dùng mũ bảo hiểm đánh 01-02 cái vào đầu anh H, bị cáo H và bị cáo N quay đầu xe ra hướng cổng chờ đánh xong chờ gặp bị cáo T. Bị cáo T hùn 2.000.000 đồng cùng nhau đi hát karaoke tại khu vực thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu.

Riêng anh H được đưa đến Trung tâm y tế huyện Gò Dầu cấp cứu đến ngày 18-5-2019 xuất viện.

Kết quả giám định pháp y về thương tích tại biên bản số 147/2019/TgT ngày 29-7-2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh H do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số 70L1 - 660.34; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, vành lưỡi trai màu đỏ, 01 áo sơ mi dài tay, đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Thanh H đã nhận 10.000.000 đồng sửa điện thoại, không yêu cầu bồi thường về thương tích, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Đối với Lê Minh Chiến và người thanh niên chưa rõ họ tên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu đang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 02/QĐ/KSĐT ngày 11-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Văn C, Trần Huy H và Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Lâm Văn C, Trần Huy H và Lê Văn N mỗi bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự ghi nhận bị hại đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo T và không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp.

Bị hại trình bày: Ngày 16-05-2019 các bị cáo có gây thương tích cho anh qua kết quả giám định là 05% nay gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh 10.000.000 đồng, anh không yêu cầu bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên bà Gái trình bày: Sau khi các bị cáo gây thương tích cho anh H, thì bị cáo T có nói với gia đình lo bồi thường và xin lỗi anh H nên bà có bồi thường cho anh H 10.000.000 đồng. Nay bà không yêu cầu bị cáo T và các bị cáo khác trả lại số tiền này.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Do anh H gửi email thông báo cho bị cáo T và cấp trên với nội dung bị cáo T vi phạm nội quy của công ty đồng thời đề nghị bị cáo T viết đơn xin nghỉ việc, nên bị cáo T điện thoại gọi bị cáo C đánh anh H, lúc này bị cáo C rủ H, Lâm, Chiến, N và người nam không rõ họ tên đi đánh anh H. Khoảng 13 giờ ngày 16-5-2019, các bị cáo điều khiển xe mô tô đến thị trấn Gò Dầu gặp bị cáo T thì bị cáo T mở điện thoại cho các bị cáo C, H và anh Chiến xem hình của anh H. Xong, bị cáo T chạy xe ra ngoài đường H Vương đứng chờ. Các bị cáo C, H, N, anh Chiến và người nam không rõ họ tên chạy xe vào quán cà phê Minh Phát để đánh anh H. Khi thấy anh H, bị cáo C xuống xe dùng mũ bảo hiểm đánh 03-04 cái vào đầu, người nam không rõ họ tên cầm dây thắt lưng đánh vào người anh H, anh Chiến dùng mũ bảo hiểm đánh 01-02 cái vào đầu anh H, bị cáo H và bị cáo N quay đầu xe ra hướng công chờ đánh xong chờ gặp bị cáo T. Thương tích của anh H do các bị cáo gây ra là 05%. Do đó hành vi của các bị cáo T, C, H và N có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đổi Lâm Minh Chiến đã bỏ địa phương đi không rõ tung tích và người nam không rõ họ tên hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu đang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã dùng hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần xử phạt nghiêm các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể: bị cáo T là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác đánh anh H bị thương tích nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này, còn các bị cáo H, N và C phải chịu mức án ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo T.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra các bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha, loại Exciter màu trắng đỏ đen, biển số 70L1-66034, số máy G3D4E737451, số khung: 0610JY708919, dung tích xi lanh 149cm³ thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Tuyền qua làm việc bà Tuyền mua xe giao cho bị cáo C sử dụng đi làm nay bà yêu cầu được nhận lại xe nên tuyên trả cho bà Tuyền là có căn cứ.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh, vành lưỡi trai màu đỏ, trên nón có chữ “An Hảo Gold”; 01 áo sơ mi, dài tay, toàn bộ áo có in nhiều hình ảnh chữ viết là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận của bà Gái mẹ bị cáo T 10.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp.

Ghi nhận bà Gái không yêu cầu các bị cáo trả lại cho bà số tiền mà bà đã bồi thường cho bị hại.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Văn C, Trần Huy H, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Văn C, Trần Huy H, Lê Văn N (Xén) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn C 06 (sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy H 06 (sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N (Xén) 06 (sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo T, C về Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng và N về Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; H về Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng:

Tuyên trả cho bà Phạm Thị Tuyền xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số 70L1-66034, số máy G3D4E737451, số khung: 0610JY708919, dung tích xi lanh 149cm³.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh, vành lưỡi trai màu đỏ, trên nón có chữ “An Hảo Gold”; 01 áo sơ mi, dài tay, toàn bộ áo có in nhiều hình ảnh chữ viết.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận của bà Gái mẹ bị cáo T 10.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Gái không yêu cầu các bị cáo trả lại cho bà số tiền mà bà đã bồi thường cho bị hại.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Văn C, Trần Huy H, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo, bị hại và bà Gái biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bà Tuyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vũ